

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày 17 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Đại;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn và bà Chu Thị Bốn.

- Thư ký ghi phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS, ngày 10/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXX-HS ngày 05/02/2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn K, sinh năm 1996, tại Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh

HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn Tr, sinh năm 1975 và bà Sử Thị D, sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn B, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của anh Lê Văn B, sinh năm 1986, HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trình báo về việc ngày 05/6/2019, anh B có cho Đoàn Văn K, sinh năm 1996, HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang tạm trú tại: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS : 98B2- 464.11, đã qua nhiều ngày không thấy K trả lại xe, anh B cũng không liên lạc được với K. Sau khi nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành điều tra đã làm rõ được sự việc như sau:

Vào khoảng 21h ngày 05/6/2019, Đoàn Văn K có đến phòng trọ của anh Lê Văn B (K là người làm thuê cho anh B) để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11 của anh B để đi chơi một lúc. Anh B đồng ý và giao cho K mượn chiếc xe trên. Sau khi nhận được xe, K điều khiển chiếc xe trên đến khu công nghiệp Quế Võ thuộc phường N, thành phố Bắc Ninh. Tại đây, K có gọi điện thoại rủ anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993, HKTT: thôn L, xã Đ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ra khu công nghiệp gặp K rồi cùng đi chơi. Khi Th đến chỗ K thì Th có đi cùng anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1997, HKTT: xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là bạn ở cùng phòng trọ với anh Th. Khi gặp anh Th, K có hỏi anh Th biết chỗ nào nhận cầm cố xe không, để K mang chiếc xe mô tô K đang đi cầm cố lấy tiền. Th có bảo K đến quán karaoke Minh Hằng ở xã Ph, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1994, HKTT: thôn X, xã Đ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là quản lý của quán để hỏi anh C xem có nhận cầm cố xe không. K điều khiển chiếc xe mô tô đi một mình, còn anh Th chở anh B bằng xe của anh Th cùng đi đến quán karaoke Minh Hằng. Khi đến nơi, anh Th cùng anh B ngồi ở bên ngoài đợi còn K vào trao đổi với anh C về việc cầm cố chiếc xe K đang đi. Sau khi trao đổi, anh C đồng ý cho K vay 10.000.000đ và K để lại chiếc xe mô tô trên lại để làm tin. Anh C đưa trước cho K 5.000.000đ, còn 5.000.000đ còn lại đợi K lên phòng hát xong anh C sẽ đưa số tiền 5.000.000đ còn lại sau. K cầm tiền và đi lên phòng hát, còn anh B và anh Th đi về trước. K hát ở quán Karaoke Minh Hằng đến khoảng 04h sáng ngày 06/6/2019, thì nghỉ và xuống thanh toán tiền hát hết gần 7.000.000đ. K trừ 5.000.000đ số tiền mà anh C còn chưa đưa cho K lúc trước và đưa thêm cho anh C gần 2.000.000đ để thanh toán tiền hát, số tiền hơn 3.000.000đ còn lại K tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn trả xe nhưng không thấy K mang trả xe nên ngày 06/6/2019 anh B có gọi điện thoại cho K nhiều lần nhưng K không nghe điện thoại và anh B có đến nhà tìm K nhưng không gặp. Đến ngày 12/6/2019, anh B mới liên lạc được với K và yêu cầu K trả xe. K nói với anh B là K đã mang chiếc xe của anh B đi cầm cố. Anh B hỏi K về việc muốn chuộc lại chiếc xe trên, thì K cho anh B số điện thoại của anh Th và bảo anh B liên lạc với anh Th để nhờ anh Th chuộc lại chiếc xe trên. K gọi điện cho anh Th bảo với anh Th chiếc xe K mang đi cầm cố

hôm 05/6/2019 không phải là xe của K, mà là xe của người làm cùng. K không có khả năng chuộc lại chiếc xe trên, nhưng do trước đây K làm thuê cho anh B, nên K sợ không muốn gặp anh B. K hỏi anh Th có muốn kiếm thêm tiền thì cầm 10.000.000đ đi chuộc lại chiếc xe trên từ chỗ anh C, sau đó cho chủ xe chuộc lại với giá 15.000.000đ. B đầu anh Th đồng ý với K nhưng sau đó anh Th nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật, nên khi anh B gọi điện nhờ anh Th chuộc xe hộ thì anh Th đồng ý chuộc lại chiếc xe hộ anh B với giá 10.000.000đ. Tối ngày 13/6/2019, anh Th chở anh B đến nhà anh C ở thôn X, xã Đ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để chuộc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2-464.11. Tại đây, anh C yêu cầu Th trả đủ số tiền 10.000.000đ thì mới cho anh Th chuộc xe, do anh Th không mang đủ tiền nên đã bảo anh C cho để lại chiếc xe của anh Th vừa đi đến để làm tin và đổi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 98B2- 464.11 thì anh C đồng ý. Sau khi lấy được chiếc xe trên, anh Th điều khiển xe chở anh B ra trước cổng siêu thị Dabaco ở xã Ph, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và hẹn anh B ra đây để nhận xe và trả tiền. Tại đây, anh B đưa cho anh Th 10.000.000đ tiền chuộc hộ xe như đã thỏa thuận và anh Th đưa trả cho anh B chiếc xe trên. Trong quá trình anh B và anh Th trao đổi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Ph, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, đã qua sử dụng BKS: 98B2- 464.11; Số tiền 10.000.000 đồng tiền mặt và đưa về trụ sở để làm việc. Còn K từ đó đến ngày 16/10/2019 tắt điện thoại, không liên lạc với anh B và anh Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo đảm quy định pháp luật.

Ngày 14/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11 của anh Lê Văn B.

Tại bản định giá số 252/KL-HĐ ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh K luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11 đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng chẵn*).

Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đoàn Văn K. Tại Cơ quan điều tra K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 21/09/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho anh B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2-464.11, đã qua sử dụng cùng số tiền 10.000.000 đồng. Anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu K phải bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu Đoàn Văn K phải bồi thường cho anh Th số tiền 10.000.000 đồng là tiền anh Th chuộc chiếc xe mô tô trên hộ anh B.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng anh Công cho K vay; anh Th đã trả cho Công để chuộc xe nên anh C không yêu cầu phải bồi thường gì khác.

Với nội dung vụ án như trên Cáo trạng số 11/CT-VKSNDTPBN ngày 10/01/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Đoàn Văn K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đoàn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử trích đọc lời khai của anh Lê Văn B và anh Nguyễn Văn Th tại cơ quan điều tra. Bị cáo K thừa nhận lời khai của anh B, anh Th là đúng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Đoàn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Đăng B, anh Th là người đã chỉ chỗ cho Đoàn Văn K đi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11, anh Th không biết chiếc xe trên là do K đi mượn của người khác; Anh Th và anh B không tham gia vào việc cầm cố chiếc xe mô tô cũng như sử dụng số tiền K cầm cố chiếc xe mô tô mà có; Lúc anh Th nhận lời đi chuộc chiếc xe trên lại cho anh B, anh Th chỉ chuộc hộ chứ không nhận thêm gì từ anh B, còn anh Bảo là bạn của anh Th, chỉ đi cùng anh Th và không tham gia vào sự việc trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Th và anh B là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức C là người nhận giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11 và cho K vay tiền, do lúc mượn tiền K nói chiếc xe trên là của K, anh C không biết chiếc xe trên là do K đi mượn của người khác mà có, nên mới nhận giữ chiếc xe trên và cho K vay tiền. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh C là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Nguyễn Văn Th 10.000.000 đồng, đây là số tiền anh Th đã bỏ ra để chuộc chiếc xe mô tô cho anh B.

Bị cáo Đoàn Văn K nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đoàn Văn K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với không gian, thời gian, đơn và lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 05/06/2019, Đoàn Văn K đã lợi dụng mối quan hệ và lòng tin của anh Lê Văn B để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11 đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng của anh B mang đi cầm cố được số tiền 10.000.000 đồng để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Số tiền này K đã ăn tiêu cá nhân hết, đến nay K không có khả năng khắc phục hậu quả, Đoàn Văn K đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đoàn Văn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ông nội của bị cáo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành

khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giam được trừ trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Đăng B, anh Th là người đã chỉ chỗ cho Đoàn Văn K đi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11, anh Th không biết chiếc xe trên là do K đi mượn của người khác; Anh Th và anh Bảo không tham gia vào việc cầm cố chiếc xe mô tô cũng như sử dụng số tiền K cầm cố chiếc xe mô tô mà có; Lúc anh Th nhận lời đi chuộc chiếc xe trên lại cho anh B, anh Th chỉ chuộc hộ chứ không nhận thêm gì từ anh B, còn anh Bảo là bạn của anh Th, chỉ đi cùng anh Th và không tham gia vào sự việc trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Th và anh Bảo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đức C là người nhận giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11 và cho K vay tiền, lúc mượn tiền K nói chiếc xe trên là của K, anh C không biết chiếc xe trên là do K đi mượn của người khác mà có, nên mới nhận giữ chiếc xe trên và cho K vay tiền. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn B đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, BKS: 98B2- 464.11, đã qua sử dụng cùng với số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Đoàn Văn K phải bồi thường gì thêm, nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000 đồng, đây là số tiền anh Th đã bỏ ra để chuộc chiếc xe mô tô cho anh B.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; Điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 48; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329; Điều 331 Bộ luật tố tụng

hình sự. Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Đoàn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/10/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS; CA;THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS; Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại